TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H**, sinh năm: 1988

HKTT: Thôn T, xã YP, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Phố M, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Người giám hộ cho chị H: Ông Đinh Văn L, sinh năm 1968, địa chỉ: Phố C, thị trấn Y, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn: Anh Mai Văn C**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã YP, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người giám hộ cho anh C: Ông Mai Văn V, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn T, xã YP, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Mai Văn C.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ: chị Đinh Thị H và anh Mai Văn C xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị H và anh Mai Văn C do chị H và anh C đều là người khuyết tật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM DIỆU OANH

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).